

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2025/TLST- HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2025; giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Y - Sinh ngày 27/02/1985;
Số căn cước công dân: 0381.8501.5807; Cấp ngày 24/4/2023;
Địa chỉ: Khu 3, xã B, tỉnh Thanh Hoá.

* *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn Ph - Sinh ngày 05/6/1981;
Số căn cước công dân: 0380.8103.1703; Cấp ngày 25/9/2021
Địa chỉ: Khu 3, xã B, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Hoàng Thị Y và bị đơn, anh Đỗ Văn Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Y và anh Đỗ Văn Ph đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

** Về con chung:* Chị Hoàng Thị Y và anh Đỗ Văn Ph đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Đỗ Minh Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 26/12/2009 và Đỗ Châu A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 10/9/2021; Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Hoàng Thị Y và anh Đỗ Văn Ph đều có ý kiến chung thống nhất và theo nguyện vọng của cháu Quyết, là: Giao cháu cả 2 cháu Đỗ Minh Q và Đỗ Châu A cho chị Hoàng Thị Y (mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cả 2 cháu Đỗ Minh Q và Đỗ Châu A thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Văn Ph chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đỗ Văn Ph có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh Phán thực hiện quyền này.

Chị Hoàng Thị Y và anh Đỗ Văn Ph đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Chị Hoàng Thị Y và anh Đỗ Văn Ph đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Chị Hoàng Thị Y và anh Đỗ Văn Ph đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Chị Hoàng Thị Y chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Nhưng chị Yến đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, ký hiệu BLTU/25, số 0001487, ngày 31/7/2025; Trả lại cho chị Hoàng Thị Y 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Đỗ Văn Ph không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV7, tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thạch Bình, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn